

Bộ giáo dục và Đào tạo Đại học Khoa học Huế	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
--	--------------------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đăng Bình
2. Ngày tháng năm sinh: 8/11/1974. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hương Xuân, Hương Trà, Thừa Thiên Huế.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 61 đường La Sơn Phu Tử, phường Tây Lộc, thành phố Huế.
6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế 77 Nguyễn Huệ, thành phố Huế.
- Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0912468119;
- Địa chỉ E-mail: ndbinh@hueuni.edu.vn
7. Quá trình công tác:
- Chức vụ: Hiện nay: Trợ lý nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, Khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Công nghệ thông tin; Đại học Khoa học Huế; Bộ Bộ giáo dục và Đào tạo.
- Địa chỉ cơ quan: số 77, đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế.
- Điện thoại cơ quan: 02343826767.
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.
8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm
- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
.....
9. Học vị:
- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 06 năm 1996, ngành Toán - Tin học, chuyên ngành: Toán - Tin học
- Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Sư phạm Huế/Số 32 đường Lê Lợi, thành phố Huế
- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 05 năm 2002, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin
- Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà nội/Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 09 năm 2006, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin
- Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Công nghệ Kyushu, Nhật Bản/1-1 Sensui-cho, Tobataku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 804-8550, Japan
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Đại học Huế: Hội đồng I: Khoa học Tự nhiên.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Học máy cho Thị giác máy

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
 - Đã hướng dẫn (số lượng) 26 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
 - Đã công bố (số lượng) 3 bài báo KH trong nước, 18 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
 - Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó có 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	A Combination of Off-line and On-line Learning to classifier Grids for Object Detection	Nguyen Dang Binh	Khác	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	3	9	1-11	2016
2	Automatic Database Creation and Object's Model Learning	Nguyen Dang Binh, Thuy Thi Nguyen	Scopus (KHTN-CN)	PRICAI2008: Pacific Rim Knowledge Acquisition Workshop	LNCS 5465		27-39	2009
3	Efficient boosting-based active learning for specific object detection problems	Thuy Thi Nguyen, Nguyen Dang Binh, Horst Bishof	Scopus (KHTN-CN)	International Journal of Computer, Electrical, Automation, Control and Information	2	5	1433-1438	2008
4	On-Line Boosting Learning for Hand Tracking and Recognition	Nguyen Dang Binh, Thuy Thi Nguyen, Horst Bishof	Scopus (KHTN-CN)	The 2008 International Conference on Image Processing, Computer Vision, and Pattern Recognition			345-351	2008
5	Real-time Hand Gesture Recognition System	Nguyen Dang Binh, Enokida Schuichi, Toshiaki Ejima	Khác	Journal on Graphics, Vision and Image Processing	6		31 - 39	2006

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Đã có công trình khoa học đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín năm 2009, cấp Đại học Huế.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chủ trương, qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và Trường Đại học Khoa học. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân. Có lập trường chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng tốt.; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Sức khỏe tốt và có lý lịch bản thân rõ ràng.
- Luôn trau dồi trình độ chuyên môn để trở thành một nhà giáo mẫu mực. Luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường;☐☐ Luôn phấn đấu để trở thành nhà giáo vừa có đức vừa có tài. Giữ phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo. Quan tâm bồi dưỡng và giúp đỡ các thế hệ sinh viên và đồng nghiệp trẻ trong học tập và nghiên cứu khoa học. Tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;☐ Không ngừng học tập, rèn luyện, luôn phấn đấu đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Có kỹ năng sư phạm, có năng lực nghiên cứu khoa học, có kiến thức ngoại ngữ tốt đáp ứng công tác chuyên môn, có khả năng tiếp thu và vận dụng các kiến thức chuyên môn mới vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hoàn thành xuất sắc☐ nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Có tâm huyết với công việc, yêu ngành, yêu nghề. Chấp hành đầy đủ các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 19 năm.
Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	Từ 01/9/2013 đến 05/7/2014	0	0	5	0	382	270	652
2	Từ 01/9/2014 đến 05/7/2015	0	0	3	0	528	180	708
3	Từ 01/9/2015 đến 05/7/2016	0	0	3	0	453	274	727
3 năm cuối								
1	Từ 01/9/2016 đến 05/7/2017	1	1	5	0	382	127	509
2	Từ 01/9/2017 đến 05/7/2018	1	1	3	0	528	246	774
3	Từ 01/9/2018 đến 05/7/2019	1	1	3	0	453	514	967

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH☐; Tại nước: từ năm:
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH☒; Tại nước: Bảo vệ luận án TS tại Nhật Bản năm: 2006
- Thực tập dài hạn (> 2 năm)☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐ :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác☒ ; Diễn giải: 1. Nghiên cứu Sau tiến sĩ tại trường Viện công nghệ thị giác và đồ họa, Đại học Graz, Cộng

hòa Áo trong thời gian từ 1/9/2007 đến 30/9/2008. 2. Được Bộ giáo dục và Đào tạo cử đi bồi dưỡng ngắn hạn tại trường Đại học Indiana, Hoa Kỳ cho giảng viên chuyên ngành Công nghệ thông tin phương pháp sử dụng tiếng Anh cho giảng dạy Công nghệ thông tin và kiểm tra đánh giá. Trong thời gian từ 03/11/2012 đến 23/12/2012 theo đề án ngoại ngữ quốc gia 2020.

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Anh C

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	La Quốc Khánh		✓	✓		04/2009 đến 10/2009	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2009
2	Phạm Hồng Ngự		✓	✓		04/2009 đến 10/2009	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2009
3	Nguyễn Anh Dũng		✓	✓		04/2010 đến 10/2010	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2010
4	Nguyễn Chí Công		✓	✓		04/2010 đến 10/2010	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2010
5	Nguyễn Xuân Cường		✓	✓		02/2011 đến 10/2011	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2011
6	Trần Thị Thu Vân		✓	✓		02/2011 đến 10/2011	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2011
7	Trần Hoài Nhân		✓	✓		01/2011 đến 12/2011	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2011
8	Nguyễn Đức Nghĩa		✓	✓		03/2012 đến 11/2012	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2012
9	Quách Hải Thọ		✓	✓		02/2012 đến 11/2012	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2012
10	Lương Văn Vân		✓	✓		01/2013 đến 08/2013	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2013
11	Nguyễn Thành Trung		✓	✓		01/2013 đến 11/2013	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2013
12	Trần Thị Kim Dung		✓	✓		01/2013 đến 11/2013	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2013
13	Trần Thị Kim Hoàng		✓	✓		01/2013 đến 11/2013	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2013
14	Ngô Trường Vũ		✓	✓		01/2013 đến 11/2013	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2013
15	Hồ Ngọc Duy		✓	✓		03/2014 đến 12/2014	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2014
16	Dương Khắc Hưởng		✓	✓		03/2014 đến 12/2014	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2014
17	Đỗ Thanh Phong		✓	✓		01/2014 đến 10/2014	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2014
18	Phạm Thanh Sang		✓	✓		01/2014 đến 10/2014	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2014
19	Trần Tuấn Cường		✓	✓		08/2014 đến 05/2015	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2015
20	Đỗ Văn Tấn		✓	✓		08/2014 đến 05/2015	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2015

21	Nguyễn Huy Hoàng		✓	✓		07/2014 đến 03/2015	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2015
22	Cao Hữu Tú		✓	✓		01/2015 đến 10/2015	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2015
23	Nguyễn Tất Phước		✓	✓		01/2015 đến 10/2015	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2015
24	Nguyễn Hưng Anh Phát		✓	✓		08/2015 đến 07/2016	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2016
25	Huỳnh Thị Thu Thảo		✓	✓		08/2015 đến 07/2016	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2016
26	Trần Trường Thi		✓	✓		09/2016 đến 08/2017	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2017
27	Đặng Công Quốc	✓		✓		07/2016 đến 07/2020	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2020
28	Huỳnh Trọng Đức	✓			✓	07/2016 đến 07/2020	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Textbook Fundamental Informatics	Giáo trình (ĐH, SĐH)	Nhà Xuất Bản Đại học Huế, 2019	2	Vừa chủ biên vừa tham gia	2099-2019/CXBIPH/2-21/ĐHH
2	Nhập môn lập trình	Giáo trình (ĐH, SĐH)	Trường Cao đẳng Công Thương Tp. Hồ Chí Minh, 2017	3	Viết chung	596/QD-CDCT

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu một số thuật toán học máy và ứng dụng vào bài toán phát hiện, nhận dạng đối tượng trong chuỗi video	Chủ nhiệm	B2010-DHH01-88, Bộ/Sở	01/2010 đến 12/2011	11/04/2013
2	Nghiên cứu học máy thống kê và ứng dụng cho bài toán thị giác máy và tương tác người - máy	Chủ nhiệm	DHH2016-01-99, Cơ sở	01/2016 đến 12/2017	04/07/2019

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	----------------------------------	------------------------------------	--------------------------	--------	-------	-------------

1	Real-time Hand Gesture Recognition System	3	Journal on Graphics, Vision and Image Processing	Khác	149	6/	31 - 39	2006
2	Real-Time Hand Gesture Recognition using Pseudo 3D Hidden Markov Model	2	The 5th IEEE International Conference on Cognitive Informatics	Scopus (KHTN-CN)	27	2/	820 - 824	2006
3	Hand Gesture Recognition Using Fuzzy Neural Network	2	Journal on Graphics, Vision and Image Processing	Khác	23	6/	23-29	2006
4	A New Approach Dedicated to Hand Gesture Recognition	2	The 5th IEEE International Conference on Cognitive Informatics	Scopus (KHTN-CN)	4	1/	62-67	2006

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
5	Architectural Framework for Context Awareness and Health Conscious Applications on Mobile Devices	3	Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering	Scopus (KHTN-CN)		217/		2018
6	Khảo sát và đánh giá về các hướng tiếp cận lựa chọn đặc trưng trong bài toán đánh cờ có độ phân nhánh cao	3	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kỹ thuật và Công nghệ	Khác		127/2A	147-157	2018
7	A Combination of Off-line and On-line Learning to classifier Grids for Object Detection	1	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	Khác		3/9	1-11	2016
8	Semi-Supervised Learning with Visual Pixel-Level Similarities for Object Detection	1	The 2016 International Conference on Image Processing, Computer Vision, & Pattern Recognition,	Khác	1	/	135-141	2016
9	Gestures Recognition from Sound Waves	1	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	Khác		3/10	1-10	2016
10	Real-Time Hand Gesture and Face Recognition via T-CombP2DHMMs	1	International Journal for Computational Vision and Biomechanics	Khác		2/1	51-60	2016
11	Context-Based Classifier Grids Learning for Object Detection in Surveillance Systems	1	Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering	Scopus (KHTN-CN)		165/	51-55	2016
12	Nhận dạng cử chỉ từ quỹ đạo chuyển động của tay sử dụng mô hình Markov ẩn	2	Hội thảo quốc gia lần thứ XVIII. Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông	Khác		/	244-249	2015
13	Online Boosting-Based Object Tracking	1	The 12th International Conference on Advances in Mobile Computing and Multimedia	Khác	3	/	194-202	2014

14	Long-Term Carefully Learning for Person Detection Application To Intelligent Surveillance System	1	The 9th International Conference on Advances in Mobile Computing and Multimedia	Khác	1	/	34-41	2011
15	Online Multiple Tasks One-Shot Learning of Object Categories and Vision	1	The 9th International Conference on Advances in Mobile Computing and Multimedia	Khác	1	/	131-138	2011
16	Mô Hình Cá Thể Từ Trong Nhận Dạng Tiếng Nói Tiếng Việt	3	Hội nghị quốc gia nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ tin thông lần thứ V (FAIR'2011)	Khác		/	73-84	2011
17	Automatic Database Creation and Object's Model Learning	2	PRICAI2008: Pacific Rim Knowledge Acquisition Workshop	Scopus (KHTN-CN)	1	LNCS 5465/	27-39	2009
18	Autonomous Learning for Tracking and Recognition	1	7th IEEE-RIVF International Conference on Computing and Telecommunication Technologies			/	103-110	2009
19	An Active Boosting-Based Framework for Real-time Hand Detection	3	8th IEEE International Conference on Automatic Face and Gesture Recognition	Scopus (KHTN-CN)	31	308/	1-6	2008
20	Efficient boosting-based active learning for specific object detection problems	3	International Journal of Computer, Electrical, Automation, Control and Information	Scopus (KHTN-CN)	9	2/5	1433-1438	2008
21	On-Line Boosting Learning for Hand Tracking and Recognition	3	The 2008 International Conference on Image Processing, Computer Vision, and Pattern Recognition	Scopus (KHTN-CN)	2	/	345-351	2008

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:
Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 0

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Không có.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐

- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)